

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2020/DS-ST

Ngày: 24/12/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Trực.*

*Ông Nguyễn Văn Nam.*

*Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án.*

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 299/2020/TLST-DS ngày 09/10/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-DS ngày 12/11/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1956;*

*Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.*

*Đại diện uỷ quyền: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1983; (có mặt)*

*Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.*

*2. Bị đơn: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1962; (vắng mặt)*

*Trần Thị M, sinh năm 1963; (vắng mặt)*

*Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn là Lê Thị Hồng T trình bày:* Do quen biết, ngày 03/02/2017, bà Đặng Thị Ngọc L có cho vợ chồng bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P vay số tiền 70.000.000 đồng để làm vốn nuôi heo, lãi suất 3%/tháng, bà M, ông P hẹn 06 tháng sẽ trả số tiền trên cho bà L. Bà M, ông P có ký tên vào biên nhận. Đến hạn trả tiền, bà L đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà M, ông P trả số tiền trên nhưng vợ chồng bà M, ông P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền;

Bà L yêu cầu bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay cho bà L là 70.00.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 03/02/2017 đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính là 42 tháng thành tiền là 48.804.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*Tại phiên tòa:* Đại diện nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện: Bà Đặng Thị Ngọc L yêu cầu bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay cho bà L là 70.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 03/02/2017 đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính là 42 tháng thành tiền là 48.804.000 đồng. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P có trả được 6.000.000 đồng nên bà L đồng ý trừ vào vốn gốc nên yêu cầu bà M, ông P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gồm vốn gốc 64.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 03/2/2017 đến ngày 09/10/2020 là 42 tháng thành tiền là 48.804.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

*[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, bà M, ông P vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt bà M, ông P.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi bổ sung này;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

*[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L về việc bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 64.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 03/02/2017 đến ngày 09/10/2020 là 42 tháng thành tiền là 48.804.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của bà Đặng Thị Ngọc L thì vào ngày 03/02/2017, bà Đặng Thị Ngọc L có cho vợ chồng bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P vay số tiền 70.000.000 đồng để làm vốn nuôi heo, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả 06 tháng. Bà M, ông P có ký tên vào biên nhận. Đến hạn trả tiền, bà L đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà M, ông P trả số tiền trên nhưng vợ chồng bà M, ông P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền;

Căn cứ vào biên nhận ngày 03/02/2017, bà Đặng Thị Ngọc L có cho bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P vay số tiền 70.000.000 đồng, bà M, ông P đã viết biên nhận và ký tên, thời gian trả nợ là 06 tháng, lãi suất 3%/tháng;

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P nhưng bà M, ông P vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà L. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà M, ông P không có phản đối gì đối với yêu cầu của bà L.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thừa nhận trong thời gian thụ lý vụ án bà M, ông P có trả 6.000.000 đồng và đồng ý trừ vào vốn gốc;

*Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Yêu cầu của bà Đặng Thị Ngọc L là có cơ sở, bởi vì: Vào ngày 03/02/2017, bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P có vay của bà Đặng Thị Ngọc L số tiền 70.000.000 đồng và trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bà M, ông P có trả cho bà L 6.000.000 đồng. Bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P vẫn còn nợ bà Đặng Thị Ngọc L số tiền vay là 64.000.000 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L cho nên cần buộc bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị Ngọc L số tiền vay 64.000.000 đồng.

*Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 03/02/2017 đến ngày 09/10/2020 là 42 tháng với lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền là 48.804.000 đồng của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào biên nhận ngày 03/02/2017 thì xác định đây là hợp đồng vay có thoả thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là 06 tháng;

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P nhưng bà M, ông P vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà L. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà M, ông P không có phản đối gì đối với yêu cầu của bà L.

*Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Yêu cầu của bà Đặng Thị Ngọc L là có cơ sở, bởi vì: Bà Trần Thị M vay bà Đặng Thị Ngọc L số tiền vay là 70.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất trong biên nhận ngày 03/02/2017 là 3%/tháng là cao so với quy định của pháp luật. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà L chỉ tính lãi với lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp quy định của pháp luật;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Đặng Thị Ngọc L cho nên cần buộc bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị Ngọc L số tiền lãi tính từ ngày 03/02/2017 đến ngày 09/10/2020 là 42 tháng, với lãi suất 1,66%/ tháng thành tiền là 48.804.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà L là người cao tuổi thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 357, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L.

Buộc bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị Ngọc L số tiền vay 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng) và tiền lãi 48.804.000 đồng (bốn mươi tám triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn đồng);

Kể từ ngày bà Đặng Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trần Thị M, ông Nguyễn Hữu P phải chịu 5.640.200 đồng (năm triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn Trần Thị M, Nguyễn Hữu P vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa thì thời hạn kháng nghị tính từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
  - VKSND huyện Chợ Gạo;
  - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
  - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Trương Vĩnh Hữu**